TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40 /2019/QĐST-DS	*Long Biên, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Đặng Văn Ngọc

Thư ký phiên họp: Ông Lưu Tuấn Long- Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 73/2019/TLST-VDS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 09/2019/QĐ - MPH ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Công ty cổ phần Sáng B

Trụ sở: X, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thành T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị V – Thư ký văn phòng miền Bắc; địa chỉ: Phòng B23-06, tòa nhà T6-08, đường Tôn Quang Phiệt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt)

- Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X

Trụ sở: Tầng 1 nhà A9 ngõ 7 Đặng Vũ Hỷ, tổ 22 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoài B – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Quang T, sinh năm 1977, cán bộ công ty (có đơn xin vắng mặt)

Đã tiến hành phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là Công ty cổ phần đầu từ và xây lắp số X và Công ty cổ phần sáng B trình bày:

Ngày 30/5/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tiến hành hòa giải vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" giữa người khởi kiện là Công ty cổ phần sáng B , người bị nguyên đơn khởi kiện là Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X.

Tại biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2019, những người tham gia hòa giải đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ Hợp đồng mua bán hàng hóa: Ngày 28/7/2015, Công ty cổ phần Sáng B đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 4315/CPSBM-LiCOGI 18 để cung cấp và lắp đặt 01 (một) tổ máy phát điện trần nhãn hiệu SBMPOWER® model S400DS cho Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X với tổng giá trị hợp đồng là 920.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/5/2018 Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X còn nợ Công ty cổ phần Sáng B số tiền nợ gốc theo hợp đồng là 50.000.000 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng 12% là 33.120.014 đồng. Hai bên thống nhất, Công ty cổ phần Sáng B chỉ yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X thanh toán số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và không yêu cầu thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng.

2. Về phương thức thời hạn thanh toán: Hai bên thống nhất thỏa thuận chậm nhất là ngày 31/7/2019 Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X thanh toán cho Công ty cổ phần Sáng B số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người thi hành án không thi hành hoặc thi hành không hết số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền còn phải thi hành án.

3. Về lệ phí: Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Nay Công ty cổ phần Sáng B và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thảnh tại Biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tại phiên họp: Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người yêu cầu là Công ty cổ phần Sáng B và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X đều có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5, 8, 9 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa Công ty cổ phần Sáng B và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X

Về lệ phí: Công ty cổ phần Sáng B và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X nhận nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Người yêu cầu là Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X có trụ sở tại địa chỉ: Tầng 1 nhà A9 ngõ 7 Đặng Vũ Hỷ, tổ 22 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

[2] Về thời hiệu giải quyết việc dân sự: Ngày 30/5/2019 Công ty cổ phần Sáng B và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên công nhận kết quả hòa giải thành ngày 30/5/2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội. Như vậy, việc dân sự còn thời hiệu giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 418 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hạn giải quyết: Ngày 06/6/2019 Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý yêu cầu; đến ngày 10/6/2019, Tòa án ra Quyết định mở phiên họp. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết việc dân sự theo đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên họp, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Sáng B và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Ngày 30/5/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã tiến hành hòa giải vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán giữa người khởi kiện là Công ty cổ phần Sáng B và người bị nguyên đơn khởi kiện là Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X

[6] Nhận thấy nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên tại Biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba nên theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần Sáng B và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo Biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa Công ty cổ phần Sáng B và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5, 8, 9 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 73/2019/TLST-VDS ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa Công ty cổ phần Sáng B và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X cụ thể như sau:

1. Về quan hệ Hợp đồng mua bán hàng hóa: Ngày 28/7/2015, Công ty cổ phần Sáng B đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 4315/CPSBM-LiCOGI 18 để cung cấp và lắp đặt 01 (một) tổ máy phát điện trần nhãn hiệu SBMPOWER® model S400DS cho Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X với tổng giá trị hợp đồng là 920.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/5/2018, Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X còn nợ Công ty cổ phần Sáng B số tiền nợ gốc theo hợp đồng là 50.000.000 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng 12% là 33.120.014 đồng. Hai bên thống nhất, Công ty cổ phần Sáng B chỉ yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X thanh toán số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và không yêu cầu thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng.

2. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Hai bên thống nhất thỏa thuận chậm nhất là ngày 31/7/2019 Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X thanh toán cho Công ty cổ phần Sáng B số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người thi hành án không thi hành hoặc thi hành không hết số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền còn phải thi hành án.

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Công ty cổ phần Sáng B chỉ yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X mỗi bên phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp số X chịu cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng công ty đã nộp theo Biên lai số 0001748 ngày 7/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Long Biên ;
- Chi cục THADS quận Long Biên ;
- Những người TGTT;
- Lưu: HCTP; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc